

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 07/02/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		07/02		08/02				09/02		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-18	-112	-26	151	45	-146	-66	143	105
	Cửa Ông	-13	-102	-26	140	37	-126	-69	143	86
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-9	-97	-26	137	31	-110	-75	151	74
	Bạch Long Vĩ	-27	-94	-9	133	12	-118	-55	139	55
Thái Bình	Thái Thụy	-9	-93	-27	136	26	-101	-75	153	63
Nam Định	Hải Hậu	-7	-87	-21	126	19	-88	-69	147	47
Ninh Bình	Kim Sơn	-5	-86	-22	124	19	-85	-69	145	35
Thanh Hóa	Quảng Xương	-5	-82	-21	119	18	-77	-66	141	41
Nghệ An	Diễn Châu	-2	-74	-18	106	18	-63	-57	128	43
	Hòn Ngư	-3	-73	-17	103	17	-62	-55	124	43
Hà Tĩnh	Thạch Hà	3	-69	-11	86	21	-57	-48	106	42
Quảng Bình	Quảng Trạch	15	-59	6	48	26	-47	-23	65	37
	Quảng Ninh	15	-46	14	29	20	-33	-9	45	24
Quảng Trị	Gio Linh	12	-34	22	12	12	-22	6	28	10
	Cồn Cỏ	8	-36	27	14	7	-25	10	31	6
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	8	-20	29	-5	3	-10	21	8	-4
	Phú Lộc	2	-8	34	-19	-5	2	33	-8	-16
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	0	1	39	-30	-11	10	43	-19	-24
	Hoàng Sa	-18	13	54	-45	-32	10	67	-36	-45
Quảng Nam	Tam Kỳ	-4	12	47	-41	-19	18	56	-32	-33
	Cù Lao Chàm	-3	8	44	-37	-17	14	51	-28	-31
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-7	14	55	-51	-23	17	68	-39	-39
	Lý Sơn	-9	14	53	-49	-25	16	66	-39	-39
Bình Định	Phú Mỹ	-9	16	59	-53	-26	15	72	-42	-45
	Quy Nhơn	-12	14	58	-54	-26	14	70	-44	-45
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-17	9	54	-56	-32	11	69	-44	-50
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-12	17	64	-47	-30	17	74	-38	-53
	Trường Sa	-18	22	61	-42	-41	24	73	-26	-61
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-14	14	64	-50	-37	16	73	-36	-60
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-26	43	68	-12	-75	62	59	17	-116
	Phú Quý	-18	23	65	-39	-45	28	70	-23	-71
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-94	98	36	72	-157	118	29	101	-190
	Côn Đảo	-93	71	46	67	-146	77	44	97	-171
TPHCM	Cần Giờ	-96	106	33	84	-160	127	26	113	-193
Tiền Giang	Gò Công Tây	-95	108	35	87	-160	131	27	119	-194
Bến Tre	Ba Tri	-92	109	42	93	-154	130	34	126	-190
Trà Vinh	Duyên Hải	-104	103	38	92	-167	116	33	123	-197
Sóc Trăng	Tân Phú	-109	96	32	101	-160	99	35	127	-181
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-106	72	37	104	-136	53	56	117	-136
Cà Mau	Năm Căn	-84	32	48	94	-100	5	68	105	-92
	Trần Văn Thời	-16	-2	32	51	-31	-4	23	81	-32
Kiên Giang	Rạch Giá	20	-15	15	35	4	-2	-9	67	5
	Phú Quốc	27	-8	3	34	26	-7	-7	49	38
	Thổ Chu	23	-2	10	30	19	-4	4	44	28

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.6	Đông, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.9 - 1.5	Đông, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.4	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.0 - 1.8	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.2 - 1.4	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.2 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.2 - 3.2	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.8 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.0 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

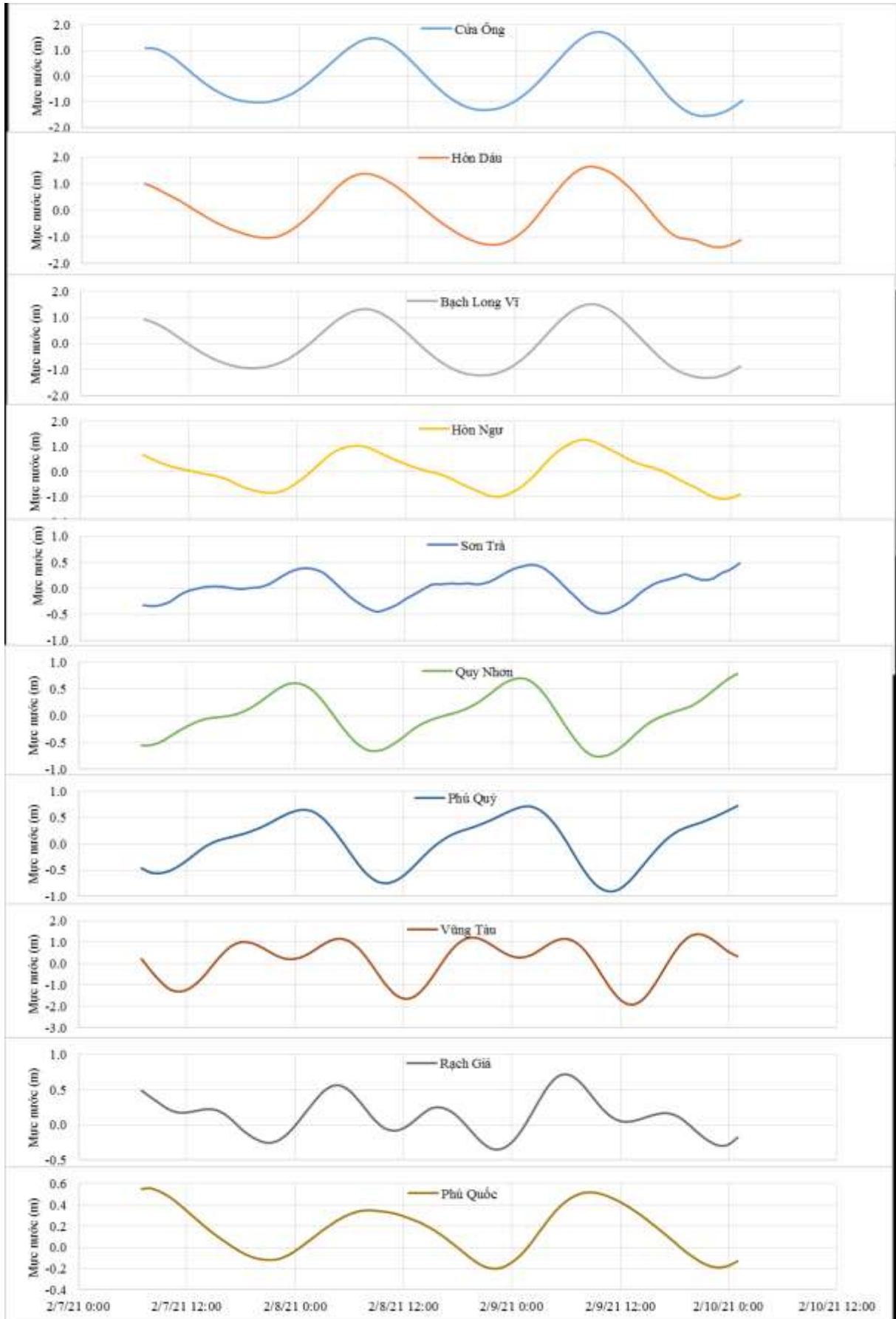
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 08/02/2021

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

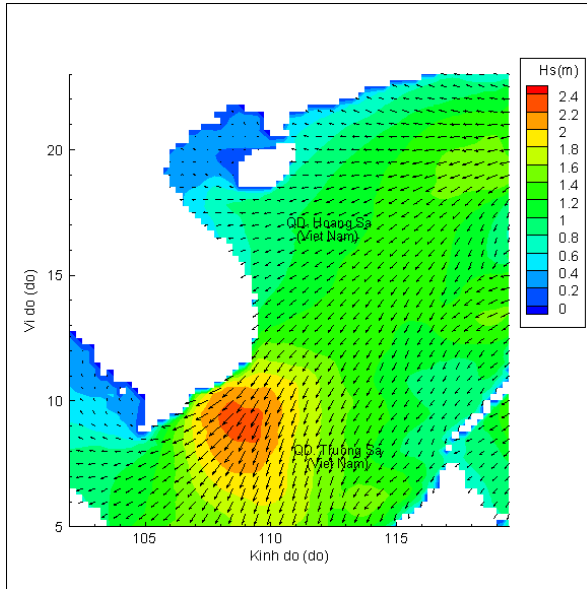
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

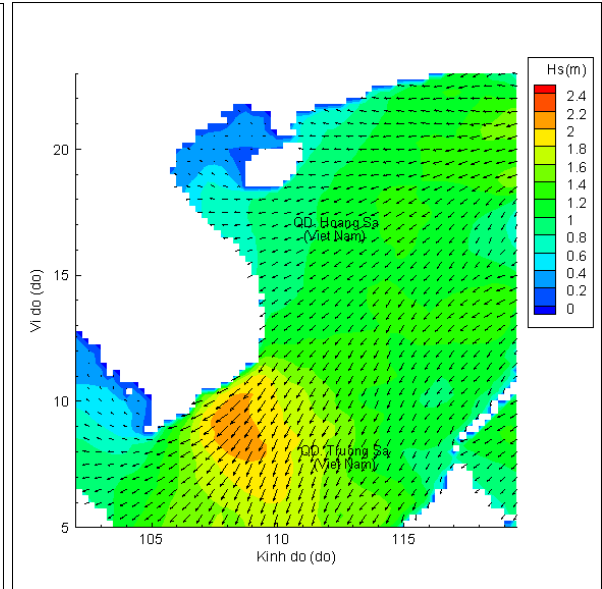
(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)



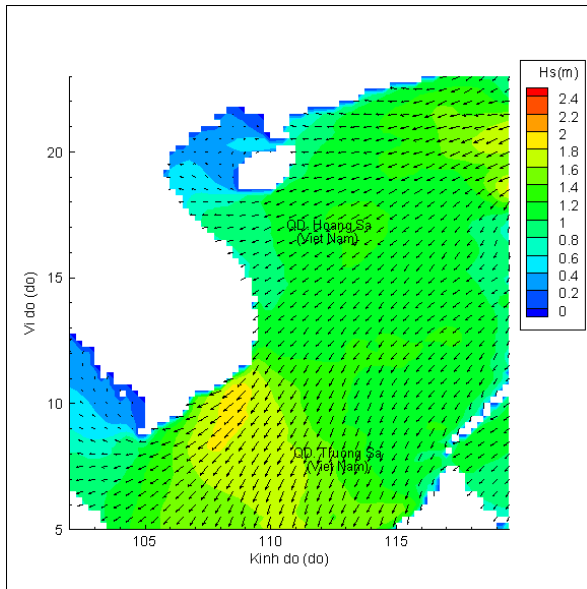
# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



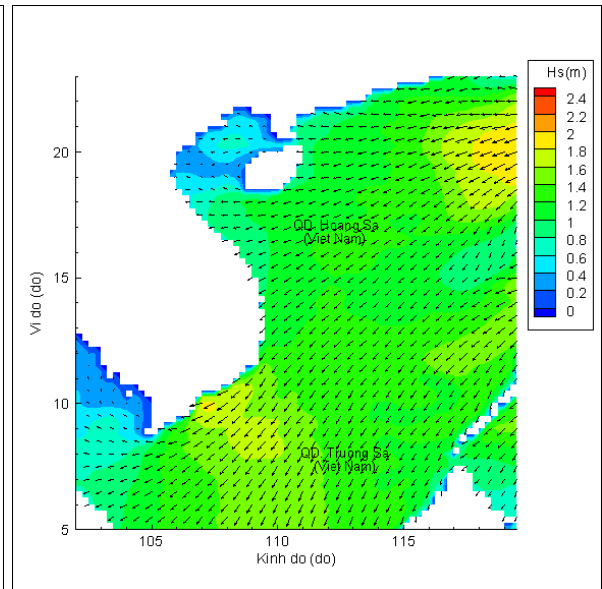
Lúc 13h ngày 07/02/2021



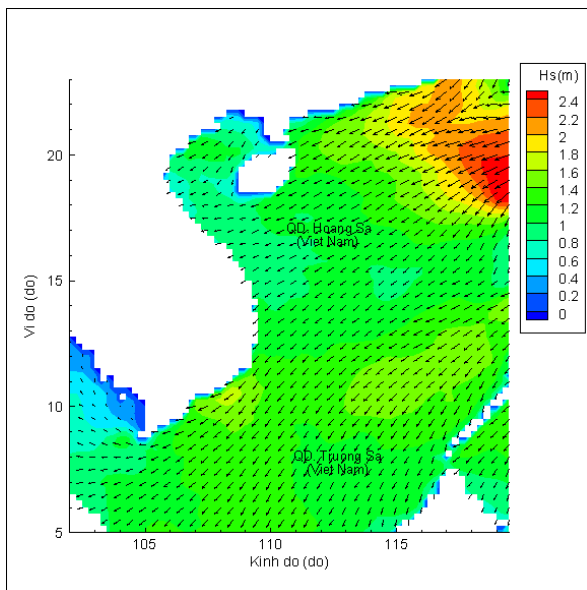
Lúc 19h ngày 07/02/2021



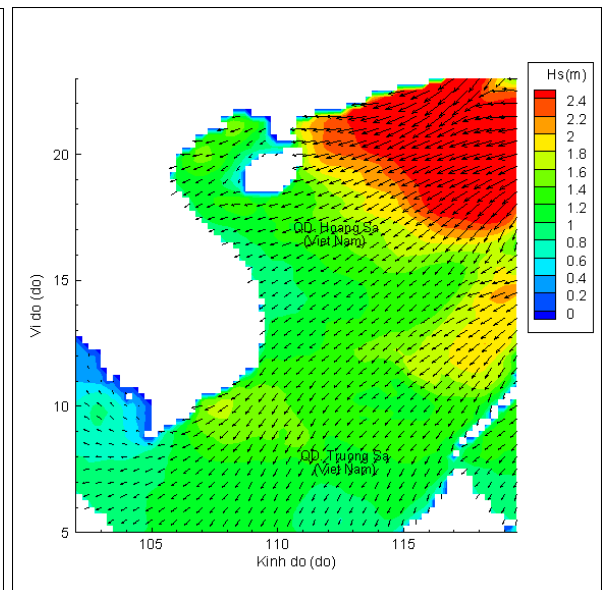
Lúc 01h ngày 08/02/2021



Lúc 13h ngày 08/02/2021



Lúc 01h ngày 09/02/2021



Lúc 13h ngày 09/02/2021